**Phụ lục IV**

**DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU,  
PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG  
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND*

*ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**1. Phân bổ vốn đầu tư**

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm tiêu chí cơ bản: Xã khu vực I, ấp thuộc thuộc xã khu vực I.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Cứ 01 km cứng hóa đường đến trung tâm xã khu vực I, đường liên xã chưa được cứng hóa | 16 | a | 16 x a |
| 2 | Cứ xây mới 01 trạm y tế xã khu vực I | 40 | b | 40 x b |
| 3 | Cứ cải tạo sửa chữa 01 trạm y tế xã khu vực I | 8 | c | 8 x c |
| 4 | Cứ xây mới 01 chợ xã khu vực I | 44 | d | 44 x d |
| 5 | Cứ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 01 chợ xã khu vực I | 8 | e | 8 x e |
| 6 | Duy tu, bảo dưỡng mỗi công trình đường giao thông đến trung tâm xã khu vực I | 1.715 | g | 1.715 x g |
| 7 | Mỗi công trình hạ tầng lưới điện cho các xã khu vực I | 1.000 | h | 1.000 x h |
| 8 | Cứ xây mới 01 công trình hạ tầng thiết yếu xã khu vực I | 9 | i | 9 x i |
| 9 | Cứ cải tạo, sửa chữa 01 công trình hạ tầng thiết yếu xã khu vực I | 4,5 | k | 4,5 x k |
| 10 | Cứ xây mới 01 công trình hạ tầng thiết yếu ấp thuộc xã khu vực I | 1,8 | l | 1,8 x l |
| 11 | Cứ cải tạo, sửa chữa 01 công trình hạ tầng thiết yếu ấp thuộc xã khu vực I | 0,9 | m | 0,9 x m |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Ak,i** |

- Nhóm tiêu chí ưu tiên: Tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Cứ 0,3% tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I | 0,3 | a | 0,3 x a |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Bk,i** |

Tổng số điểm **Xk,i** của địa phương thứ k được xác định trên cơ sở cộng điểm theo các tiêu chí: **Xk,i** = **Ak,i** + **Bk,i**

**2. Phân bổ vốn sự nghiệp**

a) Phân bổ vốn cho các sở, ngành: Không

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm tiêu chí cơ bản: Xã khu vực I, ấp thuộc xã khu vực I.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã khu vực I | 9 | a | 9 x a |
| 2 | Mỗi ấp thuộc xã khu vực I | 1,8 | b | 1,8 x b |
| 3 | Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi trạm y tế xây mới và cải tạo thuộc xã khu vực I | 2,5 | c | 2,5 x c |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Ak,i** |

- Nhóm tiêu chí ưu tiên: Tỷ lệ % hộ nghèo của xã khu vực I.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Cứ 0,3% tỷ lệ hộ nghèo của xã khu vực I | 0,3 | a | 0,3 x a |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Bk,i** |

Tổng số điểm **Xk,i** của địa phương thứ k được xác định trên cơ sở cộng điểm theo các tiêu chí: **Xk,i** = **Ak,i** + **Bk,i**